

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2018/HNGĐ-PT**
Ngày: 31/7/2018
V/v tranh chấp “xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lâm Sơn

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Đình Thi

Bà Nguyễn Thị Kim Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Cao Phương Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2018/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018, về tranh chấp “xin ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 23/2018/HNGĐ-ST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 132/2018/QĐ-PT ngày 12 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Đoàn Thị M, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

Tạm trú: tổ 3, đường V, phường L, Quận H, Thành phố H.

- Bị đơn: anh Hồ Văn Đ, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

- Người kháng cáo: anh Hồ Văn Đ là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, nguyên đơn chị Đoàn Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị M và anh Đ quen nhau và chung sống với nhau vào năm 2011. Vợ chồng không có tổ chức đám cưới, nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang vào ngày 21 tháng 10 năm 2014. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2016 thì

phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, có lối sống không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh Đ không có trách nhiệm với vợ con nên chị M đã ly thân với anh Đ từ tháng 7 năm 2016 cho đến nay. Chị Đoàn Thị M yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn Đ.

- Về con chung: chị M xác nhận vợ chồng chung sống với nhau được 01 con chung tên Hồ Ngọc Q, sinh ngày 28/6/2012. Hiện nay chị M đang trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Q. Chị M yêu cầu được nuôi cháu Q, yêu cầu anh Hồ Văn Đ cấp dưỡng nuôi cháu Q mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, bị đơn anh Hồ Văn Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Đ xác nhận đúng như lời trình bày của chị M. Anh Hồ Văn Đ đồng ý ly hôn với chị Đoàn Thị M.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung đúng như lời trình bày của chị M, hiện đang sống chung với chị M. Anh Đ đồng ý giao con cho chị M nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con, vì hiện sức khỏe của anh không được tốt và một ngày thu nhập của anh chỉ có 160.000đ.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 23/2018/HNGĐ-ST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đoàn Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị M và anh Hồ Văn Đ.

2. Về quan hệ con chung: ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị M và anh Đ, tiếp tục giao người con chung tên Hồ Ngọc Q, sinh ngày 28/6/2012 cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Đ được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: buộc anh Hồ Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Ngọc Q, sinh ngày 28/6/2012 mỗi tháng 1.000.000đ cho khi cháu Hồ Ngọc Q đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, anh Hồ Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý cấp dưỡng nuôi con vì bản thân không có việc làm ổn định, không có tài sản gì, chỉ đi làm thuê ngày có ngày không. Ngoài ra, khi chúng tôi quen nhau thì chị M đã có thai trước.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Hồ Văn Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn chị Đoàn Thị M không đồng ý nội dung kháng cáo và yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của anh Hồ Văn Đ và sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối với các quyết định của án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, về nuôi con, về tài sản và nợ các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2] Xét kháng cáo của anh Hồ Văn Đ về việc không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, thấy rằng: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình “khi ly hôn, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con chung thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Án sơ thẩm giải quyết giao con chung cho chị Đoàn Thị M trực tiếp nuôi con và anh Hồ Văn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là đúng quy định.

Tuy nhiên, tại phiên Tòa phúc thẩm, anh Đ cho rằng bản thân điều kiện kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, không có tài sản gì, chỉ đi làm thuê có khi thu nhập phụ hồ khoảng 160.000đ/ngày nhưng công việc không ổn định nên không có khả năng cấp dưỡng nuôi con. Nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thống nhất chấp nhận một phần kháng cáo của anh Hồ Văn Đ.

Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất: chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận một phần kháng cáo của anh Hồ Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc anh Hồ Văn Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đồng tương đương $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước.

[3] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận một phần nên anh Hồ Văn Đ không phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Hồ Văn Đ.

Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 23/2018/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

1. Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị M và anh Hồ Văn Đ.

2. Về quan hệ con chung: ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Đoàn Thị M và anh Hồ Văn Đ, tiếp tục giao con chung Hồ Ngọc Q, sinh ngày 28 tháng 6 năm 2012 cho chị M trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: buộc anh Hồ Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Hồ Ngọc Q mỗi tháng 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ thi hành chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí:

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Đoàn Thị M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007897 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí cấp dưỡng của người có nghĩa vụ cấp dưỡng: anh Hồ Văn Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: anh Hồ Văn Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho anh Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005036 ngày 17/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện T;
- THA dân sự huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Sơn